TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh T và bà Bùi Thị B; có vợ là Phạm Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: 01 Tiền án tại bản án số 31/2022/HSST ngày 31/5/2022 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2023 (chưa được xóa án tích). Nhân thân: Tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 31/12/2015 Tòa án nhân dân quận D, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã thi hành án phí ngày 11/5/2016, ngày 10/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2023, đến ngày 29/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Khắc Q; vắng mặt.

+ Anh Phạm Quyết T; vắng mặt.

* Tại đầu cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng gồm có Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, Kiểm sát viên, người làm chứng.

* Tại đầu cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ Công an quận D có bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sử dụng chất ma túy nên khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23/11/2023, Lương Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R5-5494 từ nhà đến khu vực bến xe Miền Tây thuộc quận Kiến An mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đựng trong túi nhỏ nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi về đến tổ dân phố V 2, phường H, quận D thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, T liền vất gói ma túy xuống đường cách vị trí xe mô tô khoảng 40cm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 966/KL-KTHS(MT) ngày 28/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Lương Ngọc T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Lương Ngọc T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 966 MT/PC09 bên trong là ma túy cùng vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R5-5494, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Ngọc T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Lương Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lương Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" . Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Ngọc T với mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng**:** Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 966 MT/PC09 bên trong là ma túy cùng vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 23/11/2023, tại tổ dân phố V 2, phường H quận D, thành phố Hải Phòng, Lương Ngọc T bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 0,22 gam ma túy là loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, trong đó có 1 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị tòa án xét xử bằng bản án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì niêm phong số 966 MT/PC09 bên trong là ma túy cùng vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng ma túy liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành; vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16R5-5494, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"
.

- Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 966 MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D**,** thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Ngọc